

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 3

ĐỀ 1

Bài 1. Điền từ hoặc số vào chỗ chấm

- Câu 1. Chânđá mềm
Câu 2. Không có lửa làm sao có
Câu 3. Tredễ uốn
Câu 4. Danhthắng cảnh
Câu 5. Tay làm hàmtay quai miệng trẻ
Câu 6. Rừngbiển bạc
Câu 7. Mẹ trònvuông
Câu 8. Đen như củthắt
Câu 9. Đồnghiệp lực
Câu 10. Nonnước biếc

Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng

Hoa mai
Hoa khế
Tiếng mưa
Mặt trời
Chú mèo lười biếng
Ngôi sao
Anh gà trống
Đàn kiến chăm chỉ
Tiếng gió vi vu
Cô vịt bầu

tha mỗi về tổ.
bung nở vàng tươi.
nằm sưởi nắng bên cửa sổ.
bung nở từng chùm tím biếc.
lấp lánh trên trời đêm.
rào rào như thác đổ.
từ từ lặn xuống sau dãy núi.
như tiếng sáo.
ưỡn ngực gáy vang.
lạch bạch đi trên sân.

Trắc nghiệm 1

Câu 1. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm những từ viết đúng chính tả?

- thức giậy, gianh giá, giục già
- gieo trồng, phút dây, dành dùm
- giẫm đạp, đường ray, chui rúc
- dinh dưỡng, giản dị, gia giẻ

Câu 2. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các trùn hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và chải màu lúa non sáng dịu lên

khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần chụi, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mon mơn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng."

(Theo Nguyễn Đình Thi)

- a. 2 b. 3 c. 4 d. 5

Câu 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu tục ngữ đúng: Ngựa chạy có ..., chim bay có ...

- a. bầy - bạn b. bầy – đàn c. đàn - bạn d. đàn - bầy

Câu 4. Những sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ dưới đây?

"Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mái miết tròn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười."

(Đỗ Quang Huân)

- a. đồng làng, heo may, hạt mưa b. vườn, tiếng chim, mầm cây
c. mầm cây, hạt mưa, cây đào d. mắt, vườn, cây đào

Câu 5. Giải câu đố sau:

Có sắc: nhảy nhót lùm cây
Bỏ sắc: sáng chín tầng mây đêm về.
Từ có sắc, bỏ sắc là những từ nào?

- a. cáo – cao b. sáo – sao c. đế - dê d. trắng – trắng

Câu 6. Trong bài thơ “Bàn tay cô giáo”, những sự vật được sáng tạo từ bàn tay cô sẽ tạo ra bức tranh về cảnh gì?

- a. cảnh đêm khuya trên biển b. cảnh hoàng hôn trên biển
c. cảnh hoàng hôn trên biển d. cảnh bình minh trên biển

Câu 7. Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn dưới đây?

"Cây rom như một cây nấm khổng lồ không chân. Cây rom đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rom dâng dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét ngọt của trâu bò."

(Theo Phạm Đức)

- a. 2 b. 3 c. 4 d. 5

Câu 8. Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với các từ còn lại?

- a. quốc gia b. đất nước c. non sông d. sông nước

Câu 9. Câu văn nào dưới đây sử dụng dấu phẩy chưa hợp lí?

- a. Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.
b. Bao năm rồi mà tôi vẫn không sao, quên được vị thơm ngậy của chiếc bánh khúc.
c. Bác sĩ, giáo viên là những người trí thức cống hiến hết mình cho đất nước.
d. Bầu trời mùa thu cao lồng lộng, thăm thẳm xanh.

Câu 10. Câu ca dao dưới đây viết về địa danh nào?

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

- a. Sơn La b. Cao Bằng c. Lạng Sơn d. Bắc Kạn

Trắc nghiệm 2

Câu 1. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- a. trắc trở b. trắc nịch c. chung chuyể d. chen trúc

Câu 2. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Ngủ một giấc dậy, tôi đã thấy dì mang trỗ bánh lên. Vung vừa mở ra, hơi nóng nghi ngút. Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo sồi nếp trắng được đặt vào những miếng lá chuối hơi qua lửa thật mềm, chông đẹp như những bông hoa."

(Theo Ngô Văn Phú)

- a. 2 b. 3 c. 4 d. 5

Câu 3. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không chính xác?

- a. Đi đến nơi, về đến chốn b. Đi sớm về khuya
c. Đi chào về hỏi d. Đi guốc đau bụng

Câu 4. Câu thơ nào dưới đây không xuất hiện hình ảnh so sánh?

- a. Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

(Hồ Chí Minh)

- b. Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng.

(Đồng Xuân Lan)

- c. Giàn giáo tựa cái lồng che chở

Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây.

(Đồng Xuân Lan)

- d. Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày.

(Đỗ Trung Quân)

Câu 5. Giải câu đố sau:

Tên như con vật biển xa

Hóa ra lại ở ngay nơi rất gần

Dầu rằng đen, đỏ, tím, xanh...

Cũng đều vì sự học hành của ta.

Đó là chữ gì?

- a. tôm b. mực c. cua d. cá

Câu 6. Bài tập đọc "Người liên lạc nhỏ" kể về người anh hùng nào?

- a. Vừ A Dính b. Lý Tự Trọng c. Nguyễn Văn Trỗi d. Nông Văn Dền

Câu 7. Trong bài tập đọc "Cửa Tùng", người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như sự vật nào?

- a. một chiếc cặp tóc bạch kim cài lên mái tóc bông bênh của biển.
- b. một tấm thảm khổng lồ làm bằng ngọc thạch.
- c. một chiếc khăn dát bạc cài vào mái tóc xanh của biển.
- d. một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

câu 8. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi "Ở đâu?" trong câu: "Những tia nắng ấm áp dịu dàng chiếu khắp cánh đồng."?

- a. ấm áp
- b. những tia nắng
- c. khắp cánh đồng
- d. dịu dàng

Câu 9. Dấu phẩy trong câu văn nào dưới đây được sử dụng đúng?

- a. Giữa những đám, mây màu xám đục vòm trời hiện ra những khoảng xanh vời vọi.
- b. Hai bên bờ sông những bãi ngô, bắt đầu xanh tốt.
- c. Trưa nước biển, xanh lơ và khi chiều thì đổi sang màu xanh lục.
- d. Hoa lá, quả chín, những vật nấm ẩm ướt và con suối chảy thẳm dưới chân đua nhau tỏa hương.

Câu 10. Dòng nào dưới đây phù hợp để đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau?

"Cánh đồng làng như một tấm lụa màu thiên lí căng tít tận chân đê."

- a. Cánh đồng làng ở đâu?
- b. Cánh đồng làng như thế nào?
- c. Cánh đồng làng làm gì?
- d. Cánh đồng làng được miêu tả khi nào?

Trắc nghiệm 3

Câu 1. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- a. Giữa cánh đồng, có một túp lều bằng phen dạ màu vàng sẫm, xung quanh xếp đầy những hàng gạch mới dòng.
- b. Mặt trời chiếu vào những ngọn sóng nhỏ lăn tăn lóng lánh như những hạt kim cương rải rác trên mặt biển.
- c. Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.
- d. Trong rừng, tiếng suối chảy róc rách, tiếng chim chóc gọi nhau ríu ran không ngớt.

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- a. giúp đỡ, dễ rành, giao lưu
- b. giàn giáo, giã giũa, rục rờ
- c. được sĩ, rang cơm, dóc rách
- d. giờ tay, khu rừng, tứ dắc

Câu 3. Thành ngữ nào dưới đây viết đúng?

- a. Muôn nhà như một
- b. Muôn dân như một
- c. Muôn người như một
- d. Muôn màu như một

Câu 4. Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa?

- a. Tiếng suối trong như tiếng hát xa.

- b. Vàng trắng như lá thuyền trôi êm đềm.
- c. Suối là tiếng hát của rừng.
- d. Bác mặt trời đạp xe qua ngọn núi.

Câu 5. Giải câu đố sau:

Không là thợ dệt
Không guồng quay tơ
Không học bao giờ
Chẳng tơ bừa bãi.

Là con gì?

- a. con mối b. con ong c. con bướm d. con nhện

câu 6. Ai được nhân dân tôn là "ông tổ nghề thêu" ?

- a. Trần Quang Khải b. Trần Quốc Tuấn
- c. Trần Quốc Khái d. Trần Quốc Toản

Câu 7. Bộ phận nào trong câu sau trả lời cho câu hỏi "Như thế nào?"?

"Những bông hoa mướp vàng tươi như những đốm nắng."

- a. như những đốm nắng b. vàng tươi như những đốm nắng
- c. những bông hoa mướp d. những bông hoa mướp vàng tươi

Câu 8. Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với những từ còn lại?

- a. tốt bụng b. hiền hậu c. nhân hậu d. dịu dàng

Câu 9. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu phẩy?

- a. Những buổi bình minh, mặt trời bẽn lễn núp sau sườn núi.
- b. Màn sương, trắng buông nhẹ trên mặt sông.
- c. Ngoài kia, bầu trời đang chở nặng những đám mây xám xịt.
- d. Ánh trăng dát bạc trên những vòm lá um tùm, trái bạc xuống dòng sông lấp lánh.

Câu 10. Ai là tác giả của bài thơ "Anh Đom Đóm"?

- a. Quang Huy b. Định Hải c. Võ Quảng d. Nguyễn Ngọc

ĐỀ 2

Bài 1. Trâu vàng uyên bác: Điền từ hoặc chữ vào chỗ chấm thích hợp.

Câu 1. Chia ngọt bùi.

Câu 2. Gió thổi là trời.

Câu 3. Ăn mặc ấm.

Câu 4. Chậm như

Câu 5. Ăn trông nòi ngòi hương.

Câu 6. Ngưu tầm mã tầm mã.

- Câu 7. Năng nhặt bị.
- Câu 8. Lừ đừ như từ vào đền.
- Câu 9. Nhanh cắt.
- Câu 10. Chung đấu cật.
- Câu 11. Điền vào chỗ trống "Màu thanh thiên là màu xanh da ..."
- Câu 12. Cầu bảy sắc
Là nắng gặp mưa
cong lưng trên cao
đẹp ơi là đẹp.
- Câu 13. Suu ... là tìm kiếm, góp nhặt lại
- Câu 14. Giải câu đố
"Dáng hình không thấy, chỉ nghe
Chỉ nghe xào xạc vo ve trên cành
Vừa ào ào giữa rừng xanh
Đã về bên cửa rung màn leng keng"
Đó là gì?
- Câu 15. Thông suốt, không bị ứ đọng là nghĩa của từưu thông
- Câu 16. "Uốn cây từ thuở còn
Dạy con từ thuở con còn bi bô"
- Câu 17. "Hòn đá ..., Hòn đá nặng
Nhiều người nhắc, Nhắc lên đặng
(Hồ Chí Minh)
- Câu 18. Một điều nhin, điều lành
- Câu 19. Tắc đất tắc
- Câu 20. Bãi rộng chuyên dùng để máy bay lên và xuống được gọi là bay
- Câu 21. Có điều kín đáo, khó hiểu ở bên trong được gọi là.....í ẩn
- Câu 22. Mùa hè cá sông, mùa đông cá....
- Câu 23. Trái đất đích thực làôi nhà của chúng ra (Bác sĩ Y-éc-xanh)
- Câu 24. Người không học như ngọcông mài
- Câu 25. Cầuông là khối hình vòng cung nhiều màu, do ánh sáng chiếu qua hơi nước tạo nên trên bầu trời.
- Câu 26. Mẹ còn là cả trời hoa
Cha còn là cả một tòaim cương.
- Câu 27. Ông thầy soiôi mở đường
Cho con vững bước dặm trường tương lai
- Câu 28. Tốt danh hơnảnh áo
- Câu 29. Giấy rách phải giữ lấy
- Câu 30. Liên hợpuốc là một tổ chức tập hợp các nước trên thế giới nhằm bảo vệ hòa bình, tăng cường hợp tác và phát triển.

Bài 2. Phép thuật mèo con.

Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

Bảng 1

Mọi người	Bốn phận	Man-gát	Bùn lầy	Bốn phương
-----------	----------	---------	---------	------------

Thiên hạ	Tình cờ	Xe của vua	Rất tài	Không định trước
Tứ xứ	Người điều khiển voi	Đại tài	Thi hào	Xa giá
Thông suốt	Nhà thơ	Việc phải làm	Lưu thông	sinh

Bảng 2

Bất hòa	Trình độ	Động viên	Ngư phủ	Đặc biệt
Khen ngợi	Biển cả	Công dân	Ngư dân	Tức giận
Mâu thuẫn	Nhân dân	Phi thường	Đại dương	Giống như
Phấn uất	Năng lực	Tương tự	Cổ vũ	Tuyên dương

Bảng 3

Người lái máy bay	Trẻ chăn trâu	sơn	Phi công	Nhân loại
Có từ lâu đời	Lưu thông	Chăn chừ	Chật hẹp	Hài lòng
Việc phải làm	núi	Mãn nguyện	Bổn phận	Mục đồng
Truyền thống	Không bị ứ đọng	Chật chội	Lưỡng lự	Loài người

Bảng 4

Bất hòa	Xanh xao	Hoài bão	Khát vọng	Tầm vóc
Vững chãi	Trình độ	Thê dục	Hài hước	Dáng vóc
Tranh luận	Di chuyển	Chắc chắn	Mâu thuẫn	Hóm hỉnh
ôm yếu	Chuyển động	Tranh cãi	Năng lực	Thê thao

Bài 3. Chọn đáp án đúng

Câu 1. Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào viết sai chính tả?

- a. nắm nôi b. nôi đất c. nón mũ d. nông thôn

Câu 2. Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

"Em thương sợi nắng đông gầy

Run run giữa vườn cây cải ngồng."?

- a. đồ b. chiều c. ngã d. rơi

Câu 3. Trong câu sau “Ngoài bờ suối, voi con đang uống nước.” từ nào chỉ hoạt động của voi?

- a. voi b. nước c. suối d. uống

Câu 4. Trong bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân, quê hương không được so sánh với hình ảnh nào?

- a. Chùm khế ngọt b. Sân đình c. Con điều biếc d. Con đò nhỏ

Câu 5. Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào không chỉ hoạt động?

- a. Reo hò b. Dạy học c. Róc rách d. Gieo hạt

Câu 6. Trái nghĩa với từ “rỗng” là từ nào?

- a. đầy b. voi c. chặt d. thiếu

Câu 7. Từ “rụng” không ghép được với từ nào sau đây?

- a. lá b. xe c. rơi d. hoa

Câu 8. Tự tin quá mức, không lường trước khó khăn được gọi là gì?

- a. chủ quan b. tự tin c. tự lập d. chủ đích

Câu 9. Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

"Năm mang ô đi hội
Tới suối, nhìn mê say :
Ở kia, anh cọn nước
Đang chơi trò !"

- a. nu nống b. kéo co c. nhảy dây d. đu quay

Câu 10. “Số không” trong câu thơ:

"Trong dãy số tự nhiên
Số không vốn tinh nghịch
Cậu ta tròn núc ních."
được nhân hóa bằng từ ngữ nào?

- a. núc ních, tự nhiên b. tinh nghịch, tròn núc ních
c. tinh nghịch, số không d. cậu ta, núc ních

Câu 11. từ nào là từ chỉ sự vật trong câu thơ?

"Cuồn cuộn máy bay
Ào ào gió lốc
Quay vòng, quay vòng
Bay lên cao tít"(Bé thành phi công - Vũ Duy Thông)

- a. cuộn, lốc b. máy bay c. máy bay, gió lốc d. cuồn cuộn, ào ào

Câu 12. Từ nào chứa "tiên" mà không mang nghĩa "phát triển theo hướng đi lên" ?

- a. tiến hành b. tiến triển c. tiên bộ d. tiến hóa

Câu 13. Có bao nhiêu từ chỉ hoạt động trong khổ thơ?

"Hay chạy lon xon
Là gà mới nở
Vừa đi vừa nhảy
Là em sáo xinh"(Vè chim)

- a. một b. hai c. ba d. bốn

Câu 14. Người chuyên sáng tác các tác phẩm văn học được gọi là gì?

- a. nhạc sĩ b. nhà thơ/văn c. nhà báo d. nhà giáo

Câu 15. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ?

"Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã thẳng như chông lạ thường"(Tre - Nguyễn Duy)

- a. so sánh b. nhân hóa c. nhân hóa và so sánh d. cả 3 đáp án đều sai

Câu 16. Những sự vật nào được nhân hóa trong câu thơ?

"Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười"
(Đỗ Quang Huỳnh)

- a. hạt mưa, cây đào b. hạt mưa, mắt cười
c. mãi miết, trốn tìm d. cây đào, cửa

Câu 17. Bộ phận "ngày mai" trong câu: "Ngày mai, tôi được mẹ mua cho một chiếc cặp mới" trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Vì sao? b. Khi nào? c. Ở đâu? d. Như thế nào?

Câu 18. Từ nào khác với các từ còn lại?

- a. ứng dụng b. vận dụng c. áp dụng d. công dụng

Câu 19. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi "Để làm gì?" trong câu "Chúng ta trồng rừng để bảo vệ môi trường" ?

- a. trồng rừng b. chúng ta
c. để bảo vệ môi trường d. bảo vệ môi trường

Câu 20. Địa danh nào còn thiếu trong câu:

.....suối chảy rì rầm

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai?

- a. Sầm Sơn b. Côn Sơn c. Trường Sơn d. Thăng Long

Câu 21. Những từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu: “Đê-rôt-xi và Cô-rét-ti leo như hai con khỉ, Xtác-đi thì thở hồng hộc, mặt đỏ như chú gà tây, Ga-rô-nê leo dễ như bông”.

- a. hồng hộc, đỏ b. thở, dễ c. leo, thở d. đỏ, leo

Câu 22. Từ nào có nghĩa là “yêu chuộng võ nghệ, có ý chí mạnh mẽ và lòng hào hiệp?”

- a. trường quyền b. võ thuật c. võ đài d. thượng võ

Câu 23. Từ nào là từ láy trong câu:

Cuồn cuộn máy bay

Ào ào gió lốc

Quay vòng quay vòng

Bay lên cao tít

- a. cuộn cuộn, quay vòng b. cuộn cuộn, ào ào
c. quay vòng, ào ào d. bay lên, cao tít

Câu 24. SEA Games 22 đã chọn con vật nào làm biểu tượng cho ước mong ấm no, hạnh phúc, sức mạnh và tinh thần thượng võ?

- a. trâu vàng b. trâu đỏ c. trâu đen d. trâu trắng

Câu 25. Cụm từ nào trong câu: “cả một vùng sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông” trả lời cho câu hỏi “để làm gì?”

- a. làm lễ b. tưởng nhớ ông c. mở hội d. nô nức

Câu 26. Trong các môn thể thao sau, đâu là môn thể thao dưới nước?

- a. bắn súng b. cờ vua c. bóng đá d. bơi ếch

câu 27. Những từ: “quay, chen, vượt, run” xuất hiện trong bài thơ nào?

- a. cùng vui chơi b. suối c. Bé thành phi công d. khói chiều

câu 28. Từ nào có nghĩa là “làm một việc mất rất nhiều công sức vì gặp nhiều khó khăn”?

- a. chật vật b. chật chội c. chật hẹp d. chật ních

Câu 29. Sự vật nào được so sánh trong câu: “Mặt cậu bé đỏ như lửa, mồ hôi ướt đầm trán”?

- a. cậu bé b. mồ hôi c. mặt cậu bé d. trán

Câu 30. “Hạng A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung da đỏ như lim, bắp tay chân rắn như” (TV3, tập 2, tr.83)

- a. đinh b. thép c. trắc gụ d. cột đình

Câu 31. Mình đi mình có nhớ mình

....., Hồng Thái, mái đình cây đa.

- a. Sầm Sơn b. Tân Trào c. Côn Sơn d. Thăng Long

Câu 32. Học đi với hành

- a. kèm b. song c. đôi d. cạnh

câu 33. Thể dục thể

a. cơ b. công c. thân d. thao
câu 34. Trẻ em như búp trên cành
biết, biết học hành là ngoan

a. vui chơi b. ca hát c. chào hỏi d. ăn ngủ

Câu 35. Con đường biển mấy
Không run, không run
Mẹ vẫn dưới đất

Đangđẩy thôi

a. vui b. xem c. nhìn d. cười

Câu 36. Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh
Bay lên rồi.....xuống
Đi từng vòng quanh quanh

a. bay b. lộn c. rơi d. lại

Câu 37. Chọn từ trái nghĩa với từ “mạnh khỏe” để điền vào chỗ trống trong câu: “Mỗi một người dân.....tức là cả nước.....mỗi một người dân mạnh khỏe là cả nước mạnh khỏe (TV3, tập 2, tr.94)

a. mạnh mẽ b. xanh xao c. yếu ớt d. vạm vỡ

Câu 38. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ?

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước. (Mùa xuân nho nhỏ)

a. nhân hóa b. so sánh c. so sánh và nhân hóa d. cả ba đáp án

câu 39. Sự vật nào được nhân hóa trong câu thơ?

Những con thuyền đối cá

Buồn ườn ngực ra khơi. (Biển – Hoàng Hiếu Nhân)

a. những con thuyền b. cá c. ngực d. khơi

Câu 40. Có bao nhiêu từ chỉ hoạt động trong khổ thơ?

Bê mặc áo vàng

Chạy theo gót mẹ

Đôi chân lanh lẹ

Vừa nhảy vừa đi. (Bê con)

a. một b. hai c. ba d. bốn

Câu 41. Từ nào chứa tiếng “chật” không có nghĩa là nhỏ, hẹp?

a. chật ních b. chật vật c. chật chội d. chật hẹp

câu 42. Vận động viên thể thao chơi môn bóng đá được gọi là gì?

a. đối thủ b. xạ thủ c. cầu thủ d. cao thủ

Câu 43. Từ nào khác với từ còn lại?

a. bóng rổ b. bóng đá c. bóng bàn d. bóng mây

câu 44. Từ nào là từ chỉ sự vật trong câu thơ?

Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa

Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi. (Lâm Thị Mỹ Dạ)

a. sông, trắng b. mưa, dừa

c. cơn nắng, cơn sông, rặng dừa d. nắng

câu 45. Từ nào khác với từ còn lại?

a. trang nghiêm b. trang trọng c. trang hoàng d. trang trại

câu 46. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “bằng gì?” trong câu: “Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn” (Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm)

a. cha mẹ b. bằng gừng cay c. bằng gừng cay muối mặn d. tóc mẹ

Câu 47. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Để làm gì?” trong câu: “Chúng ta tập thể dục để có sức khỏe tốt”?

a. tập thể dục b. chúng ta c. để có sức khỏe tốt d. sức khỏe tốt

Câu 48. Từ nào không chỉ môn thể thao?

a. bóng đá b. bóng bay c. bóng chuyền d. bóng rổ

Hướng dẫn – ĐỀ 1

Bài 1. Điền từ hoặc số vào chỗ chấm

Câu 1. Chân**cứng**.....đá mềm

Câu 2. Không có lửa làm sao có ...**khói**.....

Câu 3. Tre**non**.....dễ uốn

Câu 4. Danh**lam**.....thắng cảnh

Câu 5. Tay làm hàm**nhai**.....tay quai miệng trẻ

Câu 6. Rừng**vàng**.....biển bạc

Câu 7. Mẹ tròn**con**.....vuông

Câu 8. Đen như củ**tam**.....thất

Câu 9. Đồng**tâm**.....hiệp lực

Câu 10. Non**xanh**.....nước biếc

Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng



Hoa mai		tha mỗi về tổ.
Hoa khế		bung nở vàng tươi.
Tiếng mưa		nằm sưởi nắng bên cửa sổ.
Mặt trời		bung nở từng chùm tím biếc.
Chú mèo lười biếng		lấp lánh trên trời đêm.
Ngôi sao		rào rào như thác đổ.
Anh gà trống		từ từ lặn xuống sau dãy núi.
Đàn kiến chăm chỉ		như tiếng sáo.
Tiếng gió vi vu		ưỡn ngực gáy vang.
Cô vịt bầu		lạch bạch đi trên sân.

Trắc nghiệm 1

Câu 1. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm những từ viết đúng chính tả?

- a. thức giầy, gianh giá, giục già
- b. gieo trồng, phút dây, dành dùm
- c. **giẫm đạp, đường ray, chui rúc**
- d. dinh dưỡng, giản dị, **gia giẻ**

Câu 2. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các **trùm** hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và **chải** màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần **chui**, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mon mơn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng."

(Theo Nguyễn Đình Thi)

- a. 2
- b. 3**
- c. 4
- d. 5

Câu 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu tục ngữ đúng: Ngựa chạy có ..., chim bay có ...

- a. bầy - bạn**
- b. bầy – đàn
- c. đàn - bạn
- d. đàn - bầy

Câu 4. Những sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ dưới đây?

"Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lìm dim mắt cười."

(Đỗ Quang Huỳnh)

- a. đồng làng, heo may, hạt mưa
- b. vườn, tiếng chim, mầm cây
- c. mầm cây, hạt mưa, cây đào**
- d. mắt, vườn, cây đào

Câu 5. Giải câu đố sau:

Có sắc: nhảy nhót lùm cây

Bỏ sắc: sáng chín tầng mây đêm về.

Từ có sắc, bỏ sắc là những từ nào?

- a. cáo – cao **b. sáo – sao** c. dê - dê d. trắng – trắng

Câu 6. Trong bài thơ “Bàn tay cô giáo”, những sự vật được sáng tạo từ bàn tay cô sẽ tạo ra bức tranh về cảnh gì?

- a. cảnh đêm khuya trên biển b. cảnh hoàng hôn trên biển
c. cảnh hoàng hôn trên biển **d. cảnh bình minh trên biển**

Câu 7. Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn dưới đây?

"Cây rom như một cây nắm khổng lồ không chân. Cây rom đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rom dâng dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét ngọt của trâu bò."

(Theo Phạm Đức)

- a. 2 b. 3 c. 4 d. 5

Câu 8. Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với các từ còn lại?

- a. quốc gia b. đất nước c. non sông **d. sông nước**

Câu 9. Câu văn nào dưới đây sử dụng dấu phẩy chưa hợp lí?

- a. Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.
b. Bao năm rồi mà tôi vẫn không sao, quên được vị thơm ngậy của chiếc bánh khúc.
c. Bác sĩ, giáo viên là những người trí thức cống hiến hết mình cho đất nước.
d. Bầu trời mùa thu cao lồng lộng, thăm thẳm xanh.

Câu 10. Câu ca dao dưới đây viết về địa danh nào?

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàg Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

- a. Sơn La b. Cao Bằng **c. Lạng Sơn** d. Bắc Kạn

Trắc nghiệm 2

Câu 1. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- a. trắc trở** b. trắc nịch c. chung chuyển d. chen trúc

Câu 2. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Ngủ một giấc dậy, tôi đã thấy dì mang trở bánh lên. Vung vừa mở ra, hơi nóng nghi ngút. Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo sồi nếp trắng được đặt vào những miếng lá chuối hơ qua lửa thật mềm, chông đẹp như những bông hoa."

(Theo Ngô Văn Phú)

- a. 2 **b. 3** c. 4 d. 5

Câu 3. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không chính xác?

- a. Đi đến nơi, về đến chốn b. Đi sớm về khuya
c. Đi chào về hỏi **d. Đi guốc đau bụng**

Câu 4. Câu thơ nào dưới đây không xuất hiện hình ảnh so sánh?

- a. Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.
(Hồ Chí Minh)
- b. Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng.
(Đồng Xuân Lan)
- c. Giàn giáo tựa cái lồng che chở
Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây.
(Đồng Xuân Lan)
- d. Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày.**
(Đỗ Trung Quân)

Câu 5. Giải câu đố sau:

Tên như con vật biển xa
Hóa ra lại ở ngay nơi rất gần
Dầu rằng đen, đỏ, tím, xanh...
Cũng đều vì sự học hành của ta.
Đố là chữ gì?

- a. tôm **b. mực** c. cua d. cá

Câu 6. Bài tập đọc "Người liên lạc nhỏ" kể về người anh hùng nào?

- a. Vừ A Dính b. Lý Tự Trọng c. Nguyễn Văn Trỗi **d. Nông Văn Dền**

Câu 7. Trong bài tập đọc "Cửa Tùng", người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như sự vật nào?

- a. một chiếc cặp tóc bạch kim cài lên mái tóc bông bênh của biển.
b. một tấm thảm khổng lồ làm bằng ngọc thạch.
c. một chiếc khăn dát bạc cài vào mái tóc xanh của biển.

d. một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

câu 8. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi "Ở đâu?" trong câu: "Những tia nắng ấm áp dịu dàng chiếu khắp cánh đồng."?

- a. ấm áp b. những tia nắng
c. khắp cánh đồng d. dịu dàng

Câu 9. Dấu phẩy trong câu văn nào dưới đây được sử dụng đúng?

- a. Giữa những đám, mây màu xám đục vòm trời hiện ra những khoảng xanh vời vọi.
b. Hai bên bờ sông những bãi ngô, bắt đầu xanh tốt.
c. Trưa nước biển, xanh lơ và khi chiều thì đổi sang màu xanh lục.
d. Hoa lá, quả chín, những vật nắm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau tỏa hương.

Câu 10. Dòng nào dưới đây phù hợp để đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau?

"Cánh đồng làng như một tấm lụa màu thiên lí căng tít tận chân đê."

- a. Cánh đồng làng ở đâu?
- b. Cánh đồng làng như thế nào?
- c. Cánh đồng làng làm gì?
- d. Cánh đồng làng được miêu tả khi nào?

Trắc nghiệm 3

Câu 1. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- a. Giữa cánh đồng, có một túp lều bằng phen dạ màu vàng sỉn, xung quanh xếp đầy **những hàng gạch mới dòng.**
- b. Mặt trời chiếu vào những ngọn sóng nhỏ lăn tăn lóng lánh như những hạt kim cương rải rác trên mặt biển.
- c. Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.
- d. Trong rừng, tiếng suối chảy róc rách, tiếng chim chóc gọi nhau ríu ran không ngớt.

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- a. giúp đỡ, dỗ rành, giao lưu
- b. **giàn giáo, giã giũa, rực rỡ**
- c. được sĩ, rang cơm, dóc rách
- d. giờ tay, khu rừng, tứ dác

Câu 3. Thành ngữ nào dưới đây viết đúng?

- a. Muôn nhà như một
- b. Muôn dân như một
- c. **Muôn người như một**
- d. Muôn màu như một

Câu 4. Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa?

- a. Tiếng suối trong như tiếng hát xa.
- b. Vàng trắng như lá thuyền trôi êm đềm.
- c. Suối là tiếng hát của rừng.
- d. **Bác mặt trời đạp xe qua ngọn núi.**

Câu 5. Giải câu đố sau:

Không là thợ dệt
Không guồng quay tơ
Không học bao giờ
Chẳng tơ bừa bãi.

Là con gì?

- a. con mối
- b. con ong
- c. con bướm
- d. **con nhện**

câu 6. Ai được nhân dân tôn là "ông tổ nghề thêu" ?

- a. Trần Quang Khải
- b. Trần Quốc Tuấn
- c. **Trần Quốc Khái**
- d. Trần Quốc Toản

Câu 7. Bộ phận nào trong câu sau trả lời cho câu hỏi "Như thế nào?"?

"Những bông hoa mướp vàng tươi như những đốm nắng."

- a. như những đốm nắng
- b. **vàng tươi như những đốm nắng**
- c. những bông hoa mướp
- d. những bông hoa mướp vàng tươi

Câu 8. Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với những từ còn lại?

- a. tốt bụng b. hiền hậu c. nhân hậu **d. dịu dàng**

Câu 9. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu phẩy?

- a. Những buổi bình minh, mặt trời bẽn lễn núp sau sườn núi.
b. Màn sương, trắng buông nhẹ trên mặt sông.
c. Ngoài kia, bầu trời đang chờ nặng những đám mây xám xịt.
d. Ánh trăng dát bạc trên những vòm lá um tùm, trải bạc xuống dòng sông lấp lánh.

Câu 10. Ai là tác giả của bài thơ "Anh Đom Đóm"?

- a. Quang Huy b. Định Hải **c. Võ Quảng** d. Nguyễn Ngọc

ĐỀ 2

Bài 1. Trâu vàng uyên bác: Điền từ hoặc chữ vào chỗ chấm thích hợp.

Câu 1. Chia ngọt sẻ **bùi**.

Câu 2. Gió thổi là chổi **trời**.

Câu 3. Ăn **no** mặc **âm**.

Câu 4. Chậm như **rùa**

Câu 5. Ăn trông nòi ngòi **trông** hướng.

Câu 6. Ngưu tầm ngưu mã tầm mã.

Câu 7. Năng nhặt **chặt** bị.

Câu 8. Lừ đừ như **ông** từ vào đền.

Câu 9. Nhanh **như** cắt.

Câu 10. Chung **lung** đầu cật.

Câu 11. Điền vào chỗ trống "Màu thanh thiên là màu xanh da **trời**"

Câu 12. Cầu **vồng** bảy sắc

Là nắng gặp mưa

cong lưng trên cao

đẹp ơi là đẹp.

Câu 13. Suu **tầm** là tìm kiếm, góp nhặt lại

Câu 14. Giải câu đố

"Dáng hình không thấy, chỉ nghe

Chỉ nghe xào xạc vo ve trên cành

Vừa ào ào giữa rừng xanh

Đã về bên cửa rung màn leng keng"

Đó là gì? **gió**

Câu 15. Thông suốt, không bị ứ đọng là nghĩa của từ **lưu thông**

- Câu 16. "Uốn cây từ thuở còn **non**
Dạy con từ thuở con còn bi bô"
- Câu 17. "Hòn đá **to**, Hòn đá nặng
Nhiều người nhắc, Nhắc lên đặng
(Hồ Chí Minh)
- Câu 18. Một điều nhin, **chín** điều lành
- Câu 19. Tác đất tác **vàng**.
- Câu 20. Bãi rộng chuyên dùng để máy bay lên và xuống được gọi là **sân** bay
- Câu 21. Có điều kín đáo, khó hiểu ở bên trong được gọi là **bí** ẩn
- Câu 22. Mùa hè cá sông, mùa đông cá **bể**.
- Câu 23. Trái đất đích thực là **ngôi** nhà của chúng ra (Bác sĩ Y-éc-xanh)
- Câu 24. Người không học như ngọc **không** mài
- Câu 25. Cầu **vòng** là khối hình vòng cung nhiều màu, do ánh sáng chiếu qua hơi nước tạo nên trên bầu trời.
- Câu 26. Mẹ còn là cả trời hoa
Cha còn là cả một tòa **kim** cương.
- Câu 27. Ông thầy soi **lối** mở đường
Cho con vững bước dặm trường tương lai
- Câu 28. Tốt danh hơn **lành** áo
- Câu 29. Giấy rách phải giữ lấy **lề**
- Câu 30. Liên hợp **quốc** là một tổ chức tập hợp các nước trên thế giới nhằm bảo vệ hòa bình, tăng cường hợp tác và phát triển.

Bài 2. Phép thuật mèo con.
Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

Bảng 1

Mọi người	Bồn phận	Man-gát	Bùn lầy	Bốn phương
Thiên hạ	Tình cờ	Xe của vua	Rất tài	Không định trước
Tứ xứ	Người điều khiển voi	Đại tài	Thi hào	Xa giá
Thông suốt	Nhà thơ	Việc phải làm	Lưu thông	sinh

Mọi người = thiên hạ; bồn phận = việc phải làm; man-gát = người điều khiển voi;
Bùn lầy = sinh; bốn phương = tứ xứ; tình cờ = không định trước; rất tài = đại tài;
Thông suốt = lưu thông; thi hào = nhà thơ; xa giá = xe của vua.

Bảng 2

Bất hòa	Trình độ	Động viên	Ngư phủ	Đặc biệt
Khen ngợi	Biên cả	Công dân	Ngư dân	Tức giận
Mâu thuẫn	Nhân dân	Phi thường	Đại dương	Giống như
Phẫn uất	Năng lực	Tương tự	Cổ vũ	Tuyên dương

Bất hòa = mâu thuẫn; trình độ = năng lực; động viên = cổ vũ; ngư phủ = ngư dân;

Đặc biệt = phi thường; khen ngợi = tuyên dương; biển cả = đại dương; công dân = nhân dân; tương tự = giống như; tức giận = phẫn uất.

Bảng 3

Người lái máy bay	Trẻ chăn trâu	sơn	Phi công	Nhân loại
Có từ lâu đời	Lưu thông	Chần chừ	Chật hẹp	Hài lòng
Việc phải làm	núi	Mãn nguyện	Bồn phận	Mục đồng
Truyền thống	Không bị ứ đọng	Chật chội	Lưỡng lự	Loài người

Người lái máy bay = phi công; trẻ chăn trâu = mục đồng;
Sơn = núi nhân loại = loài người; có từ lâu đời = truyền thống
Lưu thông = không bị ứ đọng chần chừ = lưỡng lự
Chật hẹp = chật chội; hài lòng = mãn nguyện; bồn phận = việc phải làm

Bảng 4 : các bạn làm tương tự

Bài 3. Chọn đáp án đúng

Câu 1. Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào viết sai chính tả?

- a. **nấm nời** b. nôi đất c. nón mũ d. nông thôn

Câu 2. Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

"Em thương sợi nắng đông gầy
Run run giữa vườn cây cải ngồng."?

- a. đổ b. chiều **c. ngã** d. rơi

Câu 3. Trong câu sau “Ngoài bờ suối, voi con đang uống nước.” từ nào chỉ hoạt động của voi?

- a. voi b. nước c. suối **d. uống**

Câu 4. Trong bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân, quê hương không được so sánh với hình ảnh nào?

- a. Chùm khế ngọt** b. Sân đình c. Con diều biếc d. Con đò nhỏ

Câu 5. Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào không chỉ hoạt động?

- a. Reo hò b. Dạy học **c. Róc rách** d. Gieo hạt

Câu 6. Trái nghĩa với từ “rỗng” là từ nào?

- a. đầy** b. voi c. chặt d. thiếu

Câu 7. Từ “rụng” không ghép được với từ nào sau đây?

- a. lá **b. xe** c. rơi d. hoa

Câu 8. Tự tin quá mức, không lường trước khó khăn được gọi là gì?

- a. chủ quan** b. tự tin c. tự lập d. chủ đích

Câu 9. Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

"Nấm mang ô đi hội
Tới suối, nhìn mê say :
Ồ kìa, anh cọn nước
Đang chơi trò !"

- a. nu nống b. kéo co c. nhảy dây **d. đu quay**

"Trong dãy số tự nhiên
Số không vốn tình nghịch
Câu ta tròn núc ních."

d. cậu ta, núc ních

Bay lên cao tít"

d. cuồn cuộn, ào ào

d. tiến hóa

Là em sáo xinh" (Về chim)

d. bốn

d. nhà giáo

d. cả 3 đáp án đều sai

d. cây đào, cửa

d. Như thế nào?

d. công dụng

d. bảo vệ môi trường

d. Thăng Long

Câu 21. Những từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu: “Đê-rôt-xi và Cô-rét-ti leo như hai con khỉ, Xtác-đi thì thở hồng hộc, mặt đỏ như chú gà tây, Ga-rô-nê leo dễ như bông”.

- a. hồng hộc, đỏ b. thở, dễ **c. leo, thở** d. đỏ, leo

Câu 22. Từ nào có nghĩa là “yêu chuộng võ nghệ, có ý chí mạnh mẽ và lòng hào hiệp?”

- a. trường quyền b. võ thuật c. võ đài **d. thượng võ**

Câu 23. Từ nào là từ láy trong câu:

Cuồn cuộn máy bay

Ào ào gió lốc

Quay vòng quay vòng

Bay lên cao tít

- a. cuồn cuộn, quay vòng **b. cuồn cuộn, ào ào**
c. quay vòng, ào ào d. bay lên, cao tít

Câu 24. SEA Games 22 đã chọn con vật nào làm biểu tượng cho ước mong ấm no, hạnh phúc, sức mạnh và tinh thần thượng võ?

- a. trâu vàng** b. trâu đỏ c. trâu đen d. trâu trắng

Câu 25. Cụm từ nào trong câu: “cả một vùng sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông” trả lời cho câu hỏi “để làm gì?”

- a. làm lễ **b. tưởng nhớ ông** c. mở hội d. nô nức

Câu 26. Trong các môn thể thao sau, đâu là môn thể thao dưới nước?

- a. bắn súng b. cờ vua c. bóng đá **d. bơi ếch**

câu 27. Những từ: “quay, chen, vượt, run” xuất hiện trong bài thơ nào?

- a. cùng vui chơi b. tuổi **c. Bé thành phi công** d. khói chiều

câu 28. Từ nào có nghĩa là “làm một việc mất rất nhiều công sức vì gặp nhiều khó khăn”?

- a. chật vật** b. chật chội c. chật hẹp d. chật ních

Câu 29. Sự vật nào được so sánh trong câu: “Mặt cậu bé đỏ như lửa, mồ hôi ướt đầm trán”?

- a. cậu bé b. mồ hôi **c. mặt cậu bé** d. trán

Câu 30. “Hạng A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung da đỏ như lim, bắp tay chân rắn như” (TV3, tập 2, tr.83)

- a. đinh b. thép **c. trắc gụ** d. cột đình

Câu 31. Mình đi mình có nhớ mình

....., Hồng Thái, mái đình cây đa.

- a. Sầm Sơn **b. Tân Trào** c. Côn Sơn d. Thăng Long

Câu 32. Học đi với hành

- a. kèm b. song **c. đôi** d. cạnh

câu 33. Thể dục thể

- a. cơ b. công c. thân **d. thao**

câu 34. Trẻ em như búp trên cành

biết, biết học hành là ngoan

- a. vui chơi b. ca hát c. chào hỏi **d. ăn ngủ**

Câu 35. Con đường biển mấy

Không run, không run

Mẹ vẫn dưới đất

Đangđẩy thôi

- a. vui b. xem c. nhìn **d. cười**

Câu 36. Quả cầu giấy xanh xanh

a. bay **b. lôn** c. rơi d. lái

a. mạnh mẽ b. xanh xao **c. yếu ớt** d. vạm vỡ

Cứ đi lên phía trước. (Mùa xuân nho nhỏ)

câu 39. Sự vật nào được nhân hóa trong câu thơ?

Buồn uốn ngực ra khơi. (Biển – Hoàng Hiếu Nhân)

Câu 40. Có bao nhiêu từ chỉ hoạt động trong khổ thơ?

Đôi chân lạnh lẽ

Vừa nhảy vừa đi. (Bê con)

Câu 41. Từ nào chứa tiếng “chât” không có nghĩa là nhỏ, hẹp?

câu 42. Vận động viên thể thao chơi môn bóng đá được gọi là gì?

Câu 43. Từ nào khác với từ còn lại?

câu 44. Từ nào là từ chỉ sự vật trong câu thơ?

Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa

Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi. (Lâm Thị Mỹ Dạ)

c. cơn nắng, cơn sông, răng dừa

câu 45. Từ nào khác với từ còn lại?

a. trang nghiêm b. trang trọng c. trang hoàng **d. trang trai**

câu 46. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “bằng gì?” trong câu: “Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn” (Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm)

a. cha mẹ b. bằng gừng cay **c. bằng gừng cay muối mặn** d. tóc mẹ

Câu 47. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Để làm gì?” trong câu: “Chúng ta tập thể dục để có sức khỏe tốt”?

a. tập thể dục b. chúng ta **c. để có sức khỏe tốt** d. sức khỏe tốt

Câu 48. Từ nào không chỉ môn thể thao?

a. bóng đá **b. bóng bay** c. bóng chuyền d. bóng rổ